



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation
70 Tran Hung Dao, Ha noi; Tel: (+84 4) 37911555; Website: [Http://www.boa.gov.vn](http://www.boa.gov.vn)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCL ngày tháng 05 năm 2024
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: **Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 2**

Tiếng Anh/ in English: **National Authority for Agro – Forestry – Fishery Quality, Processing and Market Development Center 2**

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 017 - QMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Trụ sở chính/Head office:

167-175 Chương Dương, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
167-175 Chuong Duong, My An ward, Ngu Hanh Son district, Dannang city, Vietnam

Tel: +84 236 3836155

Website: <http://nafiqad2.vn/>

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

– ISO/IEC 17021-1:2015; ISO/IEC 17021-3:2017

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Period

Từ ngày/ from / 05/ 2024 đến ngày/ to 17/11/2026



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation
70 Tran Hung Dao, Ha noi; Tel: (+84 4) 37911555; Website: [Http://www.boa.gov.vn](http://www.boa.gov.vn)

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 cho các lĩnh vực như sau/
Certification of quality management system according to ISO 9001: 2015 for the following scopes:

Nhóm ngành <i>Technical cluster</i>	Mã IAF <i>IAF code</i>	Phạm vi công nhận <i>Accreditation scope</i>	Phạm vi cụ thể theo mã NACE, Rev.2 <i>Detail scope according to NACE code, Rev.2</i>
Thực phẩm <i>Food</i>	1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản <i>Agriculture, forestry and fishing</i>	01: Trồng trọt, chăn nuôi, săn bắn và các dịch vụ có liên quan/ <i>Crop and animal production, hunting and related service activities</i> 02: Lâm nghiệp và khai thác gỗ/ <i>Forestry and logging</i> 03: Đánh cá và nuôi trồng thủy sản/ <i>Fishing and aquaculture</i>
	3	Thực phẩm, đồ uống, thuốc lá <i>Food products, beverages and tobacco</i>	10: Sản xuất thực phẩm/ <i>Manufacture of food products</i> 11: Sản xuất đồ uống/ <i>Manufacture of beverages</i> 12: Sản xuất thuốc lá/ <i>Manufacture of tobacco products</i>
Hóa chất <i>Chemicals</i>	12	Hóa chất, các sản phẩm hóa và sợi hóa học <i>Chemicals, chemical products and fibres</i>	20: Sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa học/ <i>Manufacture of chemicals and chemical products</i>

Trường hợp Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 2 cung cấp dịch vụ chứng nhận thì Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 2 phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ./ *In case National Authority for Agro – Forestry – Fishery Quality, Processing and Market Development Center 2 provides certification services, the Department must register its operations and be granted a Registration Certificate according to the law before providing the services.*